TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Tuân.

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Nhà Văn hóa thôn Nà Lầu, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 4 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn Q, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn V (đã chết) và bà Lương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Hoàng Long G (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 2002, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn Q, xã G, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L và bà Lý Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: có 01, ngày 11-7-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 24/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng; ngày 19-5-2020 chấp hành xong; nhân thân: Đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Lương Thị Kim M – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lương Văn B; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Đức C; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T và Hoàng Long G đều là người nghiện chất ma túy. Hoàng Văn T thường mua ma túy với một người đàn ông khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m60 (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực đồi Cao thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. T mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hoàng Long G không có tiền mua ma túy nên đồng ý đi giao ma túy cho người mua ma túy của T và nhận tiền bán ma túy đem về cho T, T cho G sử dụng ma túy để trả công, cụ thể:

Ngày 30-01-2022, T mua 1.000.000 đồng tiền ma túy thì nhận được 01 (một) gói ni lông màu xanh chứa ma túy rồi đem về nhà. Đến chiều ngày 02-02-2022, T đang ở nhà thì có Hoàng Đức C, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã G, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, T đồng ý và hẹn C đi đến đoạn đường đi vào nhà T thì sẽ có người đến giao ma túy. Sau đó T lấy gói ma túy ra chia vào một mảnh giấy ô ly đã được cắt sẵn gói thành 01 (một) gói, dùng mảnh ni lông màu xanh bọc lại rồi dùng bật lửa hơ nóng bọc kín lại. T bảo G cầm gói ma túy đến điểm hẹn để bán cho C với giá 100.000 đồng rồi lấy tiền về cho T. Sau đó, G cầm gói ma túy đến điểm hẹn bán cho C và quay lại đưa cho T 100.000 đồng. T cho G 01 (một) gói ma túy Heroine, G mang ra đồi sau nhà T sử dụng hết.

Ngày 10-02-2022, T mua 2.000.000 đồng tiền ma túy được 01 (một) gói ni lông màu xanh bên trong chứa ma túy rồi đem về nhà. Khoảng 13 giờ ngày 11-02-2022, Lương Văn B, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho T hỏi mua 02 (hai) gói ma túy, mỗi gói giá 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn B đến khu đồi tại thôn Quảng Lộng giáp ranh với xã H, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thì sẽ có người mang ma túy đến cho. Sau đó, T lấy gói ma túy ra chia vào 02 (hai) mảnh giấy ô ly đã được cắt sẵn đóng thành 02 (hai) gói nhỏ rồi bảo G cầm gói ma túy đến khu đồi tại thôn Q để bán cho B với giá 400.000 đồng. G đem gói ma túy đến điểm hẹn nhưng không thấy B nên G đã gọi điện cho T nhưng T bảo G cứ đứng đó chờ. Sau khi gọi điện cho T xong thì lực lượng chức năng đến kiểm tra bắt giữ G cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ: Chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y66 màu trắng – vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng; 04 (bốn) mảnh giấy ô ly màu trắng; 03 (ba) mảnh ni lông; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) chiếc kéo dài 18cm.

Tại bản Kết luận giám định số 90/KL-PC09 ngày 14/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Phong bì ghi chữ "QT HOÀNG LONG G": Chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,076 gam (đã trừ bì).

Phong bì ghi chữ "KX HOÀNG VĂN T": Chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,997 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 03-6-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Long G về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Long G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Long G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do bị cáo không có tài sản, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ; tịch thu tiêu hủy chất ma túy Heroine còn lại sau giám định và những vật chứng không còn giá trị sử dụng; truy thu số tiền 100.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn T bán ma túy mà có. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại Bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T trình bày: Không có ý kiến tranh luận đối với hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17,58, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù để bị cáo có cơ hội hoàn lương sớm trở về với gia đình, trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép

chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo Hoàng Văn T đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo Hoàng Long G không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị các cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 02-02-2022, bị cáo Hoàng Văn T bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng cho Hoàng Đức C, T đưa gói ma túy cho bị cáo Hoàng Long G để Giang mang ma túy đi giao cho C và nhận số tiền 100.000 đồng từ C và đem về đưa cho T. Ngày 11-02-2022, bị cáo Hoàng Văn T bán 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng cho Lương Văn B, T đưa gói ma túy cho bị cáo Hoàng Long G để G mang ma túy đi giao cho B và nhận số tiền 400.000 đồng từ B đem về đưa cho T nhưng G chưa giao được ma túy cho B, chưa nhận được tiền từ B thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Long G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, các bị cáo là người dân tộc

thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Long G có 01 tiền sự nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn T có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Hoàng Long G.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Hoàng Đức C và Lương Vă B: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã chuyển thông tin đối tượng và đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi các đối tượng cư trú đưa vào quản lý đối tượng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ, do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc bật lửa, 01 chiếc kéo và các mảnh ni lông, mảnh giấy ô ly không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn T bán ma túy mà có cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Long G.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Long G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11 tháng 02 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Long G 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11 tháng 02 năm 2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Long G.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì mặt trước có chữ viết tay "QT HOÀNG LONG G" và đựng trong 01 (một) phong bì mặt trước có chữ viết tay "KX HOÀNG LONG TƯỚNG". 04 (bốn) mảnh giấy ô ly màu trắng diện 04 x 04cm; 02 (hai) mảnh ni lông màu xanh có diện 06 x 06cm; 01 (một) mảnh ni lông màu hồng có diện 20 x 25cm; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) kéo dài 18cm, cán bằng nhựa màu xanh.

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y66 màu trắng – vàng đồng, đã qua sử dụng, số imei: 866527030210509, imei2: 866527030210491, màn hình điện thoại có vết nứt, vỡ, lắp 01 sim.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại có nhiều vết xước, số imei: 357780062883182, lắp 01 sim.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-6-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

Truy thu bị cáo Hoàng Văn T số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Long G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp